

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TIẾN

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định 8288/QĐ-UB ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đại Từ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Minh Tiến tại kỳ họp thứ 07 khoá XX nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Minh Tiến về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2024;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024 (Theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, ban Tài chính xã và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường xóm trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH

Đinh Văn Định

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ MINH TIẾN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Minh Tiến, ngày 10 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI

**Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
xã 9 tháng đầu năm 2024.**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định 8288/QĐ-UB ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đại Từ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Minh Tiến tại kỳ họp thứ 07 khoá XX nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Minh Tiến về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND xã Minh Tiến về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024;

UBND xã Minh Tiến thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2024 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024 (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 5.411.221.331 đồng.

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 43.372.298 đồng.

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 164.539.934 đồng.

+ Thu bổ sung: 5.203.137.813 đồng.

+ Thu chuyển nguồn: 171.286 đồng.

- Tổng số chi: 4.780.563.828 đồng.

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 280.964.880 đồng.

+ Chi thường xuyên: 4.499.598.948 đồng.

2. Ước thực hiện thu ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024 (đính kèm biểu số 114/CKTC-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã 9 tháng đầu năm 2024: 5.687.658.317đ đồng đạt 95,96% dự toán giao (thu ngân sách xã: 5.453.083.277đ đạt 93,47% dự toán giao). Thu cân đối trên địa bàn xã thực hiện là: 442.487.272đ đạt 196,66% so với dự toán HĐND xã giao (cân đối ngân sách xã hưởng: 207.912.232đ đạt 157,5% dự toán giao. Thu trợ cấp: 5.203.137.8130đ đạt 91,25%. Thu chuyển nguồn 171.286đ, Thu kết dư ngân sách năm trước: 41.861.946đ.

3. Ước thực hiện chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024 (đính kèm biểu số 115/CKTC-NSNN).

Tổng chi ngân sách nhà nước xã 9 tháng đầu năm 2024 là: 4.780.563.828 đồng đạt 81,94% kế hoạch giao.

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 280.964.880 đồng.

+ Chi thường xuyên: 4.499.598.948 đồng.

4. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024.

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã 9 tháng đầu năm 2024 đảm bảo tiên độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán, đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 của UBND xã Minh Tiến.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các xóm;
- Lưu: VP,KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH

Đinh Văn Định

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.834.000.000	5.411.221.331	92,75
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	45.000.000	43.372.298	96,38
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	87.000.000	164.539.934	189,13
3	Thu bổ sung	5.702.000.000	5.203.137.813	91,25
	- <i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>4.805.000.000</i>	<i>3.603.750.000</i>	<i>75</i>
	- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>897.000.000</i>	<i>1.599.387.813</i>	<i>178,3</i>
4	Thu chuyển nguồn		171.286	
II	TỔNG SỐ CHI	4.963.987.460	4.780.563.828	96,3
1	Chi đầu tư phát triển		280.964.880	
2	Chi thường xuyên	4.873.987.460	4.499.598.948	92,32
3	Dự phòng	90.000.000		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	5.927.000.000	5.834.000.000	5.687.658.317	5.453.083.277	95,96	93,47
I	Các khoản thu 100%	45.000.000	45.000.000	43.535.803	43.372.298	96,75	96,38
1	Phí, lệ phí	24.000.000	24.000.000	17.272.298	17.272.298	71,97	71,97
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			5.013.505	4.850.000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	21.000.000	21.000.000	21.250.000	21.250.000	101,19	101,19
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	180.000.000	87.000.000	398.951.469	164.539.934	221,64	189,13
1	Các khoản thu phân chia	32.000.000	32.000.000	50.892.379	50.892.379	159,04	159,04
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			1.558.342	1.558.342		
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	11.000.000	11.000.000	15.000.000	15.000.000	136,36	136,36
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	21.000.000	21.000.000	34.334.037	34.334.037	163,5	163,5
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	148.000.000	55.000.000	348.059.090	113.647.555	235,18	206,63
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	55.000.000	55.000.000	118.382.866	113.647.555	215,24	206,63

25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	93.000.000					
26	Thuế thu nhập cá nhân			229.676.224			
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			171.286	171.286		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			41.861.946	41.861.946		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.702.000.000	5.702.000.000	5.203.137.813	5.203.137.813	91,25	91,25
1	Thu bổ sung cân đối	4.805.000.000	4.805.000.000	3.603.750.000	3.603.750.000	75	75
2	Thu bổ sung có mục tiêu	897.000.000	897.000.000	1.599.387.813	1.599.387.813	178,3	178,3

